

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:132 /BC-UBND

Đăk Lăk, ngày 24 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO

SƠ KẾT 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT THÀNH ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG TÂY NGUYÊN (GIAI ĐOẠN 2010 – 2020)

Phần thứ nhất

Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (2011 – 2015)

A. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH:

I. Đặc điểm tình hình chung:

Buôn Ma Thuột là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Đăk Lăk, có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng – an ninh của vùng Tây Nguyên; diện tích 377,18 km², chiếm 2,87% diện tích tự nhiên toàn tỉnh Đăk Lăk; có 21 đơn vị hành chính trực thuộc (13 phường, 08 xã), có 247 thôn, buôn, tổ dân phố; dân số cuối năm 2015 ước là 354.460 người, gồm 40 dân tộc cùng sinh sống¹; có 04 tôn giáo chính: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài với gần 119.000 tín đồ.

II. Những thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

Thành phố đã được Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (*giai đoạn 2010-2020*)². Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, tổ chức đoàn thể các cấp và nhân dân các dân tộc thành phố đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu xây dựng thành phố phát triển toàn diện.

Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế và một số dự án đầu tư của giai đoạn trước đã hoàn thành nay phát huy hiệu quả; một số dự án về công nghiệp, thương mại và dịch vụ, hạ tầng đô thị đang được triển khai xây dựng, làm tăng nguồn lực phát triển của thành phố. Lĩnh vực văn hóa - xã hội thường xuyên được các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh quan tâm. Tình hình an ninh

¹ Trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 16% dân số toàn thành phố.

² Bộ Chính trị có Kết luận số 60-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Nghị quyết số 12-NQ/TU về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (*giai đoạn 2010-2020*); Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành chương trình hành động thực hiện việc xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (*giai đoạn 2011-2020*); Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh Đăk Lăk về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (*giai đoạn 2012-2020*).

chính trị ổn định.

2. Khó khăn:

Bước vào thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (*giai đoạn 2010-2020*), tình hình kinh tế của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng gặp một số khó khăn kéo dài; Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, giảm đầu tư công do đó hạn chế nguồn lực cho đầu tư phát triển; do khó khăn trong thu ngân sách nên một số công trình bị gián tiến độ; nhiều quy hoạch không có vốn đầu tư để thực hiện... làm ảnh hưởng đến việc thực hiện phát triển hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch; Chính phủ chưa có văn bản triển khai cụ thể để thực hiện Kết luật số 60 – KL/TW của Bộ Chính trị; một số ngành của tỉnh chậm triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND do đó kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong 05 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Đảng bộ, quân và dân các dân tộc của thành phố đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và đạt được những kết quả về kinh tế - xã hội của thành phố, như sau:

I. Hệ thống mục tiêu- chỉ tiêu

1. Về kinh tế

- Quy mô kinh tế năm 2015 ước tăng gấp 1,8 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2010 - 2015 đạt 12,41%, thấp hơn so với chỉ tiêu NQ12 (*Chi tiêu 16-17%; nhiệm kỳ trước 17,5%*) nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mức bình quân của Tỉnh. Trong đó: Công nghiệp - Xây dựng: 10,67% (*Chi tiêu 18 - 19%; nhiệm kỳ trước 24,97%*); Dịch vụ: 15,83% (*Chi tiêu 16-17%; nhiệm kỳ trước 16,5%*). Nông - Lâm nghiệp: 0,98% (*Chi tiêu 2-3%; nhiệm kỳ trước 2,56%*).

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tiến bộ, ước tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế của Thành phố đến cuối năm 2015 là: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 41,49%; Dịch vụ chiếm 52,89%; Nông - Lâm nghiệp chiếm 5,62% (*Chi tiêu đến năm 2015, tương ứng là: 47,87%, 46,84%, 5,29%; nhiệm kỳ trước, tương ứng là: 43,93%, 46,23%, 9,84%*)

- Thu nhập bình quân đầu người (*giá hiện hành 2015*) ước đạt: 53,4 triệu đồng/năm (*Chi tiêu đến năm 2015: 50 triệu đồng/năm; năm 2010 đạt 28 triệu đồng*).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2015 đạt khoảng 31.496 tỷ đồng, bằng 92,6% chỉ tiêu NQ 12 (*Chi tiêu giai đoạn 2010 – 2015 là 32.000 - 34.000 tỷ đồng, nhiệm kỳ trước 13.769 tỷ đồng*).

- Thu ngân sách năm 2015 ước đạt 1.320 tỷ đồng, tăng 1,41 lần so năm 2010 (*935,87 tỷ*). Thực hiện chi ngân sách năm 2015 ước 1.117 tỷ đồng, tăng 1,33 lần so năm 2010 (*839,69 tỷ*).

2. Về qui hoạch, quản lý đô thị và môi trường:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020 và quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025 đã được phê duyệt và triển khai thực hiện. Thực hiện quy hoạch phân khu đạt 85,03% diện tích đất tự nhiên của nội thành, tăng 10,5% so với năm 2010 và đạt 22,88% diện tích đất toàn Thành phố.

- Quét dọn, thu gom rác thải khu vực nội thành đạt 100% (*Chi tiêu, đến năm 2015 đạt 100%*); 50% các điểm dân cư tập trung ở xã vùng ven.

3. Về văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 là 0,94% (*chi tiêu đến 2015 còn 1%; năm 2010 là 1,05%*).

- Dân số năm 2015 ước là 354.460 người (*chi tiêu đến năm 2015 khoảng 420.000 người; năm 2010 là 331.262 người*); tỷ lệ đô thị hóa của thành phố khoảng 65% (*chi tiêu năm 2015 là 72,5%; năm 2010 là 64,80%*).

- Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 ước chiếm tỷ lệ 0,9% dân số thành phố (*chi tiêu đến 2015 giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%; năm 2010 là 5%*). Trong 5 năm tạo việc làm mới cho 55.000 lao động; Giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 2,3%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2015 ước còn 8% (*chi tiêu đến 2015 tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 8%; năm 2010 là 10%*), có 16,9 Bác sỹ/1 vạn dân (*chi tiêu đến 2015: Có 16 Bác sỹ/1 vạn dân*).

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia được chú trọng, đến năm 2015 có 74 trường học được công nhận chuẩn Quốc gia, đạt 61%. (*năm 2010 trường học đạt chuẩn quốc gia là 33,62%*).

- Tỷ lệ số hộ được cấp nước sạch trong khu vực nội thành đạt 90% và 22,8% dân ngoại thành được sử dụng nước sạch (*Chi tiêu đến 2015: 100% dân nội thành và 70% dân ngoại thành được sử dụng nước sạch*).

- Đến năm 2015 ước có 88% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (*chi tiêu đến năm 2015: 85%*), 98% cơ quan văn hóa (*chi tiêu đến năm 2015: 90%*) và 75% tổ dân phố, thôn, buôn văn hóa (*chi tiêu đến năm 2015: 70%*) (*năm 2010: gia đình văn hóa 78% và 50% thôn, buôn, TDP đạt văn hóa*).

4. HĐND, UBND thành phố đạt vững mạnh; HĐND, UBND xã, phường đạt vững mạnh đạt 80%; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh tăng từ 63,5% năm 2010 lên 68,9% vào cuối năm 2014; 71% số thôn, buôn, tổ dân phố có Cấp ủy vào cuối năm 2014 (*Chi tiêu đến năm 2015: Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về mọi mặt, hằng năm có trên 82% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có cơ sở yếu kém. Tất cả các tổ dân phố, thôn, buôn đều có chi bộ Đảng*).

II. Kết quả trên các lĩnh vực:

1. Lĩnh vực kinh tế:

- Sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp đến cuối năm 2015 ước đạt 7.272 tỷ đồng (*giá hiện hành*), bằng 1,8 lần so với năm 2010. Các doanh nghiệp ngành CN-TTCN trên địa bàn vẫn tiếp tục gặp khó khăn. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh tốt đã tạo được thương hiệu sản phẩm tiêu thụ nhiều trong nước và xuất khẩu³.

Cụm công nghiệp Tân An 1&2 có 65 dự án thuê đất (*tăng 6 dự án so với năm 2010*) với tổng diện tích 73,58 ha, chiếm 94,84% đất quy hoạch cho thuê; trong đó: CCN Tân An 1 là 32 dự án, lấp đầy 100% (31,58 ha); CCN Tân An 2 là 33 dự án, lấp đầy: 91,3% (42 ha). Đã có 41 dự án đang hoạt động (*tăng 03 dự án so với năm 2010*). Thu hút được 04 doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (*tăng 02 DN so với năm 2010*)⁴.

- Về Thương mại - Dịch vụ: phát triển mạnh về quy mô và chất lượng, đáp ứng khá tốt các nhu cầu của xã hội và giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đến cuối năm 2015 ước đạt 25.161 tỷ đồng, tăng 2,3 lần so với năm 2010. Hoạt động của hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị phát triển, thị trường bán lẻ được khai thác tốt. Công tác xúc tiến thương mại đầu tư, tổ chức nhiều hội chợ, triển lãm có quy mô lớn, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm và mở rộng thị trường; các loại hình dịch vụ: bảo hiểm, bưu chính viễn thông, vận tải, khách sạn, nhà hàng, văn hóa, y tế... phát triển khá, mở rộng quy mô và loại hình phục vụ. Hệ thống siêu thị, khách sạn, chợ được quan tâm đầu tư, đã xây dựng hoàn thành Chợ Trung tâm và 5 chợ phường, xã.

- Sản xuất nông nghiệp: Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường. Một số mô hình liên kết 04 nhà từng bước được nhân rộng⁵. Nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hiện đại, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế ngày càng tăng. Tổng sản lượng lương thực năm 2015 ước đạt 40.400 tấn, tăng 3,3% so với năm 2010; sản lượng cà phê 30.900 tấn, bằng 92% sản lượng năm 2010. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có nhiều tiến bộ; giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đạt 100 triệu đồng/ha, bằng 1,6 lần so với năm 2010. Chăn nuôi phát triển theo hướng công nghiệp và có hiệu quả, nuôi trồng thuỷ sản phát triển khá, tỷ trọng giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi, chiếm 27,2% trong ngành nông nghiệp; thủy sản chiếm 7,4%. Công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng được triển khai thực hiện

³ Ngành sản xuất các thiết bị và máy phục vụ chế biến nông, lâm sản; Chế biến cà phê bột, hòa tan; Sản xuất oxy; Bơm ly tâm lắp động cơ, Bơm ly tâm điện (bơm chìm, bơm hỏa tiễn, bơm hướng trực). Một số ngành hoạt động ổn định và có mức tăng trưởng tốt như sản xuất đồ mộc xuất khẩu, vỏ bình ga, oxy, bình nước nóng năng lượng, bồn nước inox, gạch không nung.....

⁴ Công ty cà phê Man - Buôn Ma Thuột (Đăk Man), Công ty TNHH OLam Việt Nam và Công ty TNHH Hà Lan - Việt Nam hoạt động tại cụm công nghiệp Tân An. Nhà máy cồn sinh học Việt - Nhật do Công ty Milestone (Nhật Bản) đầu tư tại Khu công nghiệp Hòa Phú, sản xuất sản phẩm cồn sinh học nguyên liệu từ sắn, ngô.

⁵ Mô hình Cánh đồng mẫu lúa nước tại thôn Tân Hưng-xã Ea Kao, với quy mô 10 ha, năng suất ước đạt 10,1 tấn/ha (*tăng 2,4 tấn/ha*), hiệu quả kinh tế tăng trên 16 triệu đồng/ha so với sản xuất truyền thống; Mô hình cánh đồng mẫu cà phê tại xã Hòa Thuận với diện tích 38,6ha; Chương trình phát triển sản xuất cà phê bền vững theo hình thức công - tư phối hợp tại xã Hòa Thuận, Hòa Thắng, Ea Kao; hỗ trợ giống cà phê tái canh cho các xã để thực hiện Đề án phát triển cà phê bền vững.

tốt, trồng mới được 130 ha rừng, không để xảy ra cháy rừng. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực; Kinh tế nông thôn và đời sống vật chất, tinh thần của nông dân ngày càng được nâng cao. Đã phê duyệt Đề án quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới của 8/8 xã và Đề án xây dựng nông thôn mới của thành phố, giai đoạn 2014 - 2020. Đến cuối năm 2015, thành phố có 3/8 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: xã Ea Kao, Hoà Thuận (dự kiến cuối năm xã Hoà Thắng), bình quân của 8 xã đạt được trên 16 tiêu chí.

- *Công tác ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất*, phục vụ đời sống nhân dân, nhiều thành tựu khoa học và tiên bộ kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất trên các lĩnh vực công nghiệp⁶, nông nghiệp và nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin và những tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực thông tin, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục đào tạo, quản lý hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa hiện đại có bước tiến bộ, đã góp phần cải thiện tiến trình cải cách hành chính và hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- *Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị* có nhiều tiến bộ: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020 và quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025 đã được phê duyệt và triển khai thực hiện. Thực hiện quy hoạch phân khu đạt 85,03% diện tích đất tự nhiên của nội thành, tăng 10,5% so với năm 2010 và đạt 22,88% diện tích đất toàn thành phố. Công tác chỉnh trang đô thị gắn với cải tạo, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng đô thị khu phố cũ có nhiều chuyển biến. Quy hoạch phát triển các Khu đô thị mới được quan tâm triển khai và từng bước đầu tư hạ tầng. Công tác quản lý đô thị có nhiều cố gắng, từng bước hình thành nếp sống văn minh đô thị trong nhân dân.

- *Công tác quản lý tài nguyên - môi trường*: đã phê duyệt và công khai quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2015 trên địa bàn thành phố. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt trên 90,91% diện tích⁷. Hoàn thành việc đo đạc bản đồ địa chính 8 xã và hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và đang tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai toàn thành phố. Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đạt được những kết quả quan trọng⁸. Tổ chức di dời 10 cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường ra các khu, cụm công nghiệp.

⁶ Các nhà đầu tư và doanh nghiệp đã chú trọng tới các dây truyền công nghệ mới cho năng suất chất lượng cao, ứng dụng nhiều tiến bộ mới vào quản lý .v.v..Nổi bật như ngành chế biến cà phê đã từng bước được trang bị công nghệ hiện đại trong chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan, tách cafein; sản xuất chỉ thun được ứng dụng công nghệ mới, công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm (sản phẩm này trước đây phải nhập khẩu).

⁷ Trong đó DT đất ở là 2.051,57ha/2.356,14 ha đạt 87,07% và DT đất nông nghiệp là 21.114,52ha/22.763,88 ha đạt 92,88%

⁸ Giao 41.173,7 m² đất để làm nhà ở cho 405 trường hợp, thu hồi 1.297.907,2m² đất của 4.606 hộ gia đình, cá nhân và 28 tổ chức để phục vụ cho 93 dự án phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: được TW, tỉnh và thành phố tập trung đầu tư, xây dựng một số công trình trọng điểm⁹ tạo nên bộ mặt đô thị ngày càng đổi mới, khang trang, hiện đại, trong đó có một số công trình mang tính chất vùng, như: Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, trường Đại học Tây Nguyên, trường Cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Tây Nguyên, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên... Hệ thống đường quốc lộ, tinh lộ đoạn qua địa bàn thành phố, hệ thống đường nội thị, đường trực chính thôn, buôn, hệ thống điện chiếu sáng được xây dựng mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố; hệ thống trường học, chợ, Trung tâm thương mại, siêu thị và nhiều công trình xã hội hóa khác được tập trung đầu tư, góp phần phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương. Nhựa hoá 100% các trục đường giao thông liên thôn và các trục giao thông chính trong các thôn, buôn. Nhựa hóa, bê tông hóa 75% các đường hẻm khu vực nội thành, cứng hóa 100% các tuyến đường trực chính thôn, buôn trong khu dân cư tập trung. Thủy lợi được đầu tư kiên cố hoặc sửa chữa, đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 76% diện tích cây trồng. Tỷ lệ trường học được kiên cố hóa đạt 88,4%. 90% hộ gia đình khu vực nội thành và 22,8% hộ gia đình khu vực ngoại thành được sử dụng nước sạch.

Công tác xúc tiến đầu tư được chú trọng, đã thu hút nhiều nguồn vốn vào các công trình trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, dịch vụ...; góp phần quan trọng để tạo nền tảng xây dựng thành phố trở thành đô thị trung tâm Vùng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 05 năm 2011-2015 đạt 31.496 tỷ đồng, bằng 92,6% KH và tăng 2,3 lần so với giai đoạn 2005 - 2010 (*Chi tiêu giai đoạn 2010 – 2015 là 32.000 - 34.000 tỷ đồng*). Trong đó, vốn ngân sách nhà nước 5.008 tỷ đồng, chiếm 15,90% (*ngân sách TW 1.613 tỷ đồng; ngân sách Tỉnh 1.622 tỷ đồng; ngân sách Thành phố 1.772 tỷ đồng*); vốn ngoài ngân sách 26.313 tỷ đồng, chiếm 84,10%.

- Công tác thu – chi ngân sách: Trong 5 năm, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 5.478 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 7%. Năm 2015 so với năm 2010 thu ngân sách bằng 1,41 lần; tổng chi cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.159 tỷ đồng, tăng bình quân 5,88%/năm, bằng 1,33 lần so năm 2010. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và thực hiện tốt tính công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động thu - chi ngân sách.

2. Văn hóa – xã hội

- Về giáo dục và đào tạo: giáo dục có nhiều tiến bộ, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 97%-99,5%, số lượng học sinh giỏi các cấp tăng dần qua các năm học. Cơ sở vật chất trường học đã được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa; tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 61%¹⁰. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo, tiểu học và THCS đến trường đạt 99,9%. 100%

⁹ Đường vành đai phía Tây (dự kiến cuối năm 2015 hoàn thành), chợ Buôn Ma Thuột, XD CSHT khu dân cư km 4-5, mở rộng Quốc lộ 14 tuyến Bắc – Nam. Các dự án đang thực hiện: Đường Đông – Tây, Đường Mai Thị Lưu, Đường Trần Quý Cáp.

¹⁰ Trong đó: Mầm non đạt 45,40%, Tiểu học 69,04%, THCS 65,38%.

giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tiểu học và trẻ 5 tuổi được giữ vững¹¹. Từng bước triển khai và thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề được đẩy mạnh; hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề được củng cố, xây dựng mới và mở rộng về quy mô, ngành nghề đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- *Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch ngày càng phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày được nâng lên.* Các cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "xây dựng nếp sống văn minh đô thị", cùng với các hoạt động kỷ niệm các sự kiện chính trị quan trọng, các phong trào thi đua yêu nước đã góp phần giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, tạo động lực để nhân dân tích cực thực hiện mục tiêu xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố. Lĩnh vực văn hóa đạt và vượt chỉ tiêu, nghị quyết đề ra¹². Các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, thiết bị nghe nhìn được đầu tư, phát triển; công tác xã hội hóa về văn hóa, thể thao đạt kết quả cao¹³. Công tác phát triển du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc luôn được chú trọng¹⁴. Triển khai Chỉ thị số 24 -CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên địa bàn Thành phố được thực hiện có chuyển biến. Phong trào thể dục, thể thao ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng. Công tác thông tin truyền thông cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin cho nhân dân.

- *Công tác y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cải thiện*, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, nâng cấp; hệ thống y tế trên địa bàn phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Các chương trình - dự án mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư, có chất lượng hơn; tăng cường các dịch vụ kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh. Trách nhiệm và y đức của cán bộ y tế được nâng lên. Chủ động phòng, chống các dịch bệnh, không để lan rộng. Y học cổ truyền tiếp tục phát triển, Hội Đông y các cấp được củng cố và duy trì hoạt động, số lượng bệnh nhân khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền ngày càng tăng. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y được tuân thủ; y học cổ truyền, quản lý giá thuốc, vật tư y tế

¹¹ Trung học cơ sở và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi tiếp tục được duy trì và giữ vững

¹² Đến năm 2015 ước có 88% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa chi tiêu đến năm 2015: 85%), 98% có quan văn hóa (chi tiêu đến năm 2015: 90%) và 75% tổ dân phố, thôn, buôn văn hóa; 10 phường, xã đạt chuẩn văn hóa.

¹³ Hiện trên địa bàn Thành phố có trên 50 sân bóng đá nhân tạo, trên 60 sân cầu lông.

¹⁴ Hàng năm đầu tư tổ chức phục dựng 02 lễ hội truyền thống; mở 1 lớp truyền dạy cồng chiêng cho thiếu nhi ở các buôn. Điều tra kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể ở 33 buôn. Trong năm 2011, 2013 đã tổ chức ngày Hội văn hóa thể thao các buôn đồng bào dân tộc thiểu số với các môn thi dân tộc dân gian; một số lễ hội đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì tổ chức như: lễ cúng bến nước, lễ cúng súc khỏe, lễ mừng mùa, Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc Thái, Mường, Tày... thu hút đông đảo nhân dân tham gia, mang tính văn hóa, nhân văn cao; phát giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

chuyển biến tốt hơn. 86% phường, xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế theo tiêu chí mới. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai khá đồng bộ, quy mô và chất lượng dân số ngày một tăng.

- *Công tác lao động, việc làm và thực hiện các chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả*, tạo việc làm mới cho 55.000 lao động (năm 2010 là 37.627 lao động); đào tạo nghề miễn phí cho trên 20.000 lao động nông thôn, hộ nghèo (năm 2010 là 9.797 người); xuất khẩu lao động 114 người; Giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 2,3% (năm 2010 là 4,64%). Công tác giảm nghèo được thực hiện tốt¹⁵, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm ước đạt 1,2%, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,9% vào năm 2015 (*chi tiêu đến 2015 giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%; năm 2010 là 5%*). Các chương trình an sinh xã hội đạt kết quả tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chính sách với người có công, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết và các hoạt động từ thiện, nhân đạo tiếp tục được nhân rộng¹⁶. Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được thực hiện tốt.

- *Các chính sách dân tộc, tôn giáo có nhiều chuyển biến, góp phần thực hiện công bằng và ổn định xã hội*: Huy động nhiều nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số¹⁷, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được cải thiện hơn, các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tập trung đầu tư sản xuất, từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi để phát triển kinh tế hộ, nâng cao mức thu nhập; đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên¹⁸. Các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, phát triển kinh tế hộ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo được tập trung triển khai thực hiện. Công tác kết nghĩa, phụ trách các buôn và xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được duy trì và đã đạt được những kết quả thiết thực. Thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, quan tâm giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo trên địa bàn; tập trung chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phát sinh có hiệu quả.

3. Về quốc phòng, an ninh

Thành phố kịp thời cụ thể hoá các chủ trương của TW, của tỉnh và xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng chính trị, tỷ lệ đạt 1,2% so với dân số. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị

¹⁵ Giải quyết cho 695 hộ nghèo vay 6,880 tỷ đồng; Hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo theo QĐ 67/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng đã hoàn thành 36/36 căn, đạt 100% kế hoạch.

¹⁶ Xây dựng, sửa chữa 127 Nhà tình nghĩa, nhà tình thương; sửa chữa, xây dựng mới 458 nhà Đại đoàn kết; 92 căn nhà ở theo Quyết định số 22-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổng kinh phí huy động các nguồn là: 7 tỷ 410 triệu đồng.

¹⁷ Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của BTV Thành ủy về phát triển kinh tế - xã hội các buôn, cụm dân cư đồng bào DTTS giai đoạn 2011 - 2015 đạt những kết quả bước đầu: Đã bố trí nguồn vốn đầu tư 4 tỷ đồng cho 13 phường, xã. Đôi với đơn vị chỉ đạo điểm buôn Kô Tam - xã EaTu, đã phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế, xã hội năm 2012 được 134/179 triệu đồng (đạt 74,94% KH).

¹⁸ Bình quân các đơn vị kết nghĩa và phụ trách đã tặng quà trị giá trên 200 triệu đồng/năm đối với 33 buôn DTTS

động viên và phương tiện kỹ thuật, công tác tuyển quân hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu Tỉnh giao. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thể trận an ninh nhân dân, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu, hành động phá hoại gây mất ổn định chính trị của các thế lực thù địch; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường chỉ đạo lập lại trật tự an toàn giao thông, kiềm chế tai nạn giao thông, giảm tội phạm và tệ nạn xã hội.

4. Đánh giá chung

a. Thành tựu đạt được

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhìn chung đã đạt được những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện: Mặc dù kinh tế tăng trưởng không đạt theo kế hoạch nhưng vẫn ở mức tăng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư, diện mạo thành phố ngày càng có nhiều thay đổi, khởi sắc. Văn hóa - xã hội đạt kết quả tương đối tốt, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ; Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm, hộ nghèo giảm, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách ổn định, có mặt được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

b. Khuyết điểm, hạn chế:

Các định hướng lớn theo Kết luận số 60 – KL/TW của Bộ Chính trị chưa được đầu tư để hoàn thành như “*tập trung đầu tư, phát triển lên quy mô cấp vùng trên một số lĩnh vực công nghiệp, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo, y tế, thể dục thể thao; phấn đấu trước năm 2020 trở thành đô thị trung tâm mang đặc sắc riêng của vùng Tây Nguyên*”. Chính phủ chưa có văn bản triển khai thực hiện Kết Luận số 60 – KL/TW của Bộ Chính trị, vì vậy việc đầu tư một số công trình quan trọng để thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên chưa được quan tâm đúng mức. Một số cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho thành phố phát triển cũng chưa ban hành...vì vậy, công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của thành phố gặp nhiều khó khăn. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã ban hành nghị quyết nhưng UBND tỉnh chậm triển khai thực hiện¹⁹.

Kinh tế phát triển chưa vững chắc, quy mô và chất lượng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của thành phố. Chưa có ngành, lĩnh vực kinh tế tạo bước đột phá và tạo đà phát triển; công nghiệp chủ yếu vẫn là gia công, sơ chế, giá trị gia tăng thấp; công nghiệp phụ trợ phát triển chậm; sản phẩm chủ lực còn ít; chưa hình thành các cơ sở công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao. Chưa tạo được sự gắn kết giữa quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Kêu gọi đầu tư một số chợ chậm, việc sắp xếp, bố trí và đưa vào khai thác còn gặp khó khăn. Trên lĩnh vực du lịch, chưa thu hút được các dự án đầu tư lớn để khai thác tiềm năng; công tác thông tin, quảng bá về du lịch còn nhiều hạn chế; sản phẩm mới về du lịch không nhiều. Thu ngân sách tuy đã có cố gắng, nhưng kết

¹⁹ Gần 14 tháng UBND tỉnh mới ban hành Chương trình thực hiện tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND; gần 30 tháng UBND tỉnh mới thành Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc tại Quyết định số 614/QĐ-UBND.

quả thấp hơn so kế hoạch đề ra. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc giải thể; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) tăng chậm, chưa có doanh nghiệp mạnh để tạo đà, hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng phát triển; sự liên kết, hỗ trợ giữa các doanh nghiệp còn yếu; tiềm năng, lợi thế của Thành phố chưa được huy động, sử dụng đúng mức.

Công tác quy hoạch chưa đồng bộ, chất lượng và tính khả thi còn thấp, quản lý đô thị, tài nguyên còn bất cập: Nhiều quy hoạch không được tổ chức thực hiện trong thời gian dài gây khó khăn nhân dân. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số công trình trọng điểm chậm, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội và đầu tư xây dựng đô thị còn kéo dài. Công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường, tài nguyên nước còn hạn chế; việc xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp còn xảy ra; việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư thực hiện chậm.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển: Huy động vốn đầu tư xã hội để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn còn hạn chế. Hoạt động xúc tiến thu hút vốn đầu tư đạt kết quả chưa cao, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội một số lĩnh vực về y tế; giáo dục; khoa học công nghệ; thể dục - thể thao... theo Kết luận số 60-KL/TW của Bộ Chính trị còn chậm, việc đầu tư các Quốc lộ đi qua Thành phố còn kéo dài; một số công trình có nguồn vốn đối ứng của Tỉnh nhưng phải ngừng thi công do không có vốn để bố trí... Triển khai đầu tư xây dựng các khu đô thị mới không đạt kế hoạch. Việc tạo vốn từ quỹ đất cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp và du lịch chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố; Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, các định hướng phát triển công nghiệp khó có khả năng thực hiện.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội: Chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ven cồn thấp. Tình trạng dạy thêm, học thêm chưa được quản lý chặt chẽ. Các trung tâm học tập cộng đồng hiệu quả hoạt động thấp. Quản lý Nhà nước trong lĩnh vực y tế có mặt còn hạn chế, công tác y tế dự phòng, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh chưa thật hiệu quả. Không có khu vực xử lý chất thải y tế tập trung. Phát triển văn hóa chưa tương xứng với vị trí và tiềm năng của Thành phố, chênh lệch đời sống và mức hưởng thụ văn hóa giữa vùng nội thành và ngoại thành còn lớn. Phát triển du lịch chưa gắn với xây dựng các làng nghề truyền thống và tổ chức đầu ra cho các sản phẩm làng nghề. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, xu hướng giảm hộ nghèo ngày càng khó hơn, chênh lệch giàu nghèo giữa nội thành và ngoại thành còn cao. Công tác đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề gắn với giải quyết việc làm, hiệu quả còn thấp. Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo còn bất cập, một số vấn đề phát sinh chưa được giải quyết kịp thời và dứt điểm.

c. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Những nguyên nhân khách quan

Trong bối cảnh tình hình suy giảm kinh tế của cả nước và thế giới chưa được phục hồi, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn ngừng hoạt động, hàng hóa tồn kho kéo dài ... đã ảnh hưởng đến đời sống của người lao động và thu nộp ngân sách nhà nước. Chính phủ đã có nhiều chủ trương tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhưng khả năng phục hồi của các doanh nghiệp còn chậm;

Thị trường bất động sản trên địa bàn chưa có chuyển biến tích cực; thực hiện chủ trương kiềm chế lạm phát kéo theo cắt giảm, giãn hoãn đầu tư công ... đã làm cho tiến độ nhiều công trình, dự án đầu tư trên địa bàn kéo dài, chậm phát huy hiệu quả, gây lãng phí vốn đầu tư, gây khó khăn cho đời sống và sinh hoạt của nhân dân.

Các văn bản quy phạm pháp luật trên một số lĩnh vực còn nhiều bất cập, chưa sát với tình hình thực tế, do vậy khi tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

Tình hình thời tiết, dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm cũng như tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp, khó lường.

Những nguyên nhân chủ quan

Nhu cầu về vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội để xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên là rất lớn, tuy nhiên nguồn vốn đầu tư của Trung ương và tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của thành phố. Chưa thu hút được nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế mạnh tham gia đầu tư phát triển các Khu đô thị, cụm công nghiệp, các dự án lớn phát triển hạ tầng trên địa bàn thành phố. Cơ chế, chính sách, việc phân cấp chưa tạo sự chủ động cho thành phố trong tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Trách nhiệm của một số sở, ngành thuộc tỉnh chưa cao, có phần hạn chế, nhất là việc triển khai các chương trình của mình được UBND tỉnh phân giao tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND để thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

Sự phối hợp trong công tác giữa các cơ quan còn hạn chế; thời gian giải quyết công việc ở một số lĩnh vực còn để kéo dài, công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra.

Phân thứ hai:

Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong giai đoạn còn lại (2016 - 2020)

A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, phức tạp. Đất nước ta tiếp tục phát triển, vị thế trên thế giới và khu vực ngày càng lớn, nhiều hợp tác quốc tế đang mở ra những cơ hội mới. Tuy nhiên, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gặp nhiều khó khăn; các thế

lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” để chống phá ta trên các lĩnh vực; tình hình biển đảo, biên giới còn những tiềm ẩn phức tạp. Đối với tỉnh Đăk Lăk và Thành phố Buôn Ma Thuột có những thuận lợi đó là: Tình hình an ninh chính trị sẽ tiếp tục ổn định, các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển Tây Nguyên, tỉnh Đăk Lăk, trong đó phát triển Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên đang được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế đang có xu hướng chậm lại; an ninh chính trị vẫn còn những tiềm ẩn phức tạp. Thời tiết, thiên tai và dịch bệnh có những diễn biến khó lường. Tuy vậy, ngoài việc tiếp tục nhận được sự quan tâm của Trung ương, của Tỉnh thì những kết quả đã đạt được trong thời gian qua sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố tiếp tục phát triển.

B. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. NHIỆM VỤ

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010-2020), UBND tỉnh xác định phương hướng, nhiệm vụ như sau: Huy động có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển lên quy mô cấp vùng trên một số lĩnh vực: công nghiệp và dịch vụ, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, y tế, thể thao. Đưa tăng trưởng kinh tế cao hơn giai đoạn trước, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; thu hút đầu tư, hình thành khu du lịch trọng điểm của tỉnh; phát triển nông nghiệp công nghệ cao vào một số sản phẩm có lợi thế cạnh tranh. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn mới. Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái. Đảm bảo quốc phòng - an ninh. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Phấn đấu xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

Trên cơ sở định hướng trên, UBND tỉnh đề ra một số giải pháp mang tính đột phá sau:

- Triển khai xây dựng theo lộ trình các Dự án ưu tiên đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/12/2011.
- Xây dựng Chương trình, Dự án, Đề án và tổ chức thực hiện theo Quyết định số 2242/QĐ-UBND của UBND Tỉnh.
- Tổ chức triển khai có hiệu quả về thực hiện Nghị quyết số 13 của Ban chấp hành Trung ương Đảng – Khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.
- Xúc tiến kêu gọi đầu tư và triển khai các dự án lớn về đầu tư hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn.
- Triển khai xây dựng và thực hiện thành công Đề án cơ chế tài chính đặc thù để đầu tư kết cấu hạ tầng thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2020.

- Triển khai xây dựng và thực hiện thành công Đề án Nông thôn mới của thành phố đến năm 2020 (dự kiến cuối năm 2018: hoàn thành 100% xã các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới).
- Triển khai xây dựng và thực hiện thành công Đề án đầu tư phát triển du lịch thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2015 – 2020.
- Triển khai xây dựng và thực hiện thành công Đề án phát triển Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2013 – 2020.
- Thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, tập trung hoàn thành và vận hành theo mô hình một cửa điện tử hiện đại.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về Công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp:

Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Hòa Phú và Cụm công nghiệp Tân An; phấn đấu hoàn thành đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An vào năm 2016; Hoàn tất các thủ tục thành lập Cụm công nghiệp Hòa Xuân; Đẩy mạnh phát triển các ngành sản phẩm mũi nhọn, lĩnh vực mang tính chất đột phá như: Chế biến cà phê, ca cao, cao su; công nghệ tinh chế trong chế biến gỗ, đồ mộc cao cấp, gỗ mỹ nghệ...; ưu tiên triển khai các dự án sử dụng nguyên liệu và lực lượng lao động tại chỗ; chú trọng phát triển công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến, từng bước hình thành công nghiệp phụ trợ, các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh; Khuyến khích khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, các làng nghề truyền thống. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, gắn với chuyển đổi ngành nghề cho lao động nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Về Thương mại - Dịch vụ

Xúc tiến kêu gọi đầu tư nâng cấp, mở rộng các chợ trên địa bàn thành phố; thu hút đầu tư phát triển ngành dịch vụ có tiềm năng như: giáo dục, y tế, vận tải, tài chính, viễn thông, thương mại và dịch vụ. Khuyến khích đầu tư phát triển các dịch vụ chất lượng cao, các hợp tác xã dịch vụ, thương mại ở nông thôn. Triển khai đề án đầu tư và phát triển du lịch Thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh công tác quảng bá, kêu gọi đầu tư các dự án về du lịch của Thành phố. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa hiện có như: Khu biệt điện Bảo Đại, di tích nhà đài, Bảo tàng dân tộc Đăk Lăk ...tổ chức phục hồi một số lễ hội truyền thống bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, làng nghề truyền thống tạo ra sản phẩm du lịch gắn với hoạt động du lịch; nghiên cứu xây dựng một số Đề án Buôn văn hóa – Du lịch dân tộc.

3. Về Nông nghiệp và nông thôn

Đổi mới sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là chương trình tái canh cà phê và chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản. Thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ tin học vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại

hoá nông nghiệp nông thôn. Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng, hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm hài hoà lợi ích của các chủ thể tham gia từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ. Lựa chọn một số sản phẩm có lợi thế so sánh để hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, tạo ra đột phá về thu nhập cho nông dân. Thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, phát triển sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; sử dụng ngày càng nhiều lao động nông thôn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn. Thực hiện công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng nhằm phủ xanh toàn bộ đất trống, đồi trọc... Thu hút đầu tư vào khu quy hoạch chăn nuôi và khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Nâng cao hiệu quả phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo, làm giàu và các hoạt động hỗ trợ nông dân về vốn sản xuất kinh doanh, đào tạo, bồi dưỡng khoa học kỹ thuật, kiến thức quản lý...

4. Về ứng dụng khoa học công nghệ: Thực hiện tốt việc chuyển giao kỹ thuật - công nghệ vào phát triển sản xuất và đời sống nhằm tăng nhanh năng suất lao động, nhất là các ngành sản xuất các sản phẩm có yêu cầu cạnh tranh cao về chất lượng như chế biến thực phẩm, chế biến nông, lâm sản xuất khẩu, các sản phẩm địa phương. Tập trung triển khai chương trình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Thu hút đầu tư để phát triển các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống.

5. Về quy hoạch, quản lý đô thị và quản lý đất đai, môi trường vào nền nếp và đúng quy định của pháp luật:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch. Thực hiện đồng bộ Đề án quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025 gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020. Tiếp tục thực hiện các định hướng tổng thể phát triển đô thị và quy hoạch đô thị, xây dựng giai đoạn 2015-2020; xây dựng Quy hoạch chuyên ngành; Quy hoạch 1/2000 phủ kín diện tích đất tự nhiên khu vực nội thành và các điểm dân cư nông thôn; tổ chức rà soát các quy hoạch không còn phù hợp để điều chỉnh, bổ sung; từng bước đầu tư xây dựng tiền tới đồng bộ và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị, chỉnh trang vĩa hè các tuyến đường chính khu vực nội thành. Xây dựng chương trình phát triển đô thị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai đầu tư xây dựng, phát triển 02 - 03 Khu đô thị mới. Cải tạo và bảo tồn các buôn truyền thống, các khu nhà vườn khu vực ven đô thị; phát huy bản sắc kiến trúc truyền thống, gắn kết với địa hình tự nhiên, tạo không gian kiến trúc cảnh quan mang tính đặc thù của Buôn Ma Thuột. Tổ chức giao đất các khu vực bến nước cho cộng đồng các buôn quản lý. Tập trung chỉ đạo ngăn chặn và xử lý việc xây dựng trái phép. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý trật tự đô thị, xây dựng nền sống văn minh đô thị. Tăng cường đầu tư để cung cấp nước sạch phục vụ các ngành sản xuất, dịch vụ và cho sinh hoạt của nhân dân. Triển khai các dự án xử lý nước thải, rác thải bằng các nguồn vốn ODA đã có trong kế hoạch và các dự án kêu gọi đầu tư mới.

Thực hiện tốt Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai. Tăng cường công tác quản lý đất đai, thực hiện tốt công tác cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất. Chủ động thực hiện Kế hoạch số 41-KH/TU, ngày 28/10/2013 của BTV Thành ủy thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện việc di dời tất các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ cháy nổ vào cụm công nghiệp; khuyến khích việc sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

6. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội để trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách, ưu tiên ngân sách cho nhiệm vụ đầu tư phát triển

Phát huy nội lực, tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách của Trung ương, Tỉnh, vốn ODA và huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư chỉnh trang đô thị, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình theo lộ trình xây dựng Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

Triển khai đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải với công nghệ tiên tiến. Phối hợp với các ngành của Tỉnh kêu gọi xúc tiến đầu tư và triển khai các dự án lớn về đầu tư hạ tầng đô thị, thương mại, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, trong đó có các công trình quy mô cấp vùng Tây Nguyên²⁰. Khai thác có hiệu quả quỹ đất, tạo vốn để đầu tư hạ tầng đô thị và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo chuẩn nông thôn mới, trong đó quan tâm đến đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi, các cơ sở văn hóa, thể dục, thể thao. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư trong đầu tư cơ sở hạ tầng, gồm đầu tư - khai thác (BO), đầu tư - khai thác - chuyển giao (BOT), đầu tư trả chậm bằng nguồn vốn từ khai thác quỹ đất... gắn với thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thi công và giải ngân nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu ngân sách, đảm bảo thu thuế, phí, lệ phí đúng và đủ, hạn chế nợ đọng thuế. Đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, trọng tâm là thu đầu giá quyền sử dụng đất. Thực hiện chi ngân sách theo đúng Luật, ưu tiên cân đối cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

7. Phát triển văn hóa - xã hội đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống văn hóa tinh thần, bảo đảm an sinh xã hội cho nhân dân

Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 06/5/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Thực hiện chủ trương đổi mới về cơ chế quản lý giáo dục; xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu

²⁰ Công trình Xây dựng nâng cấp Khoa Y thành trường Đại học y khoa vùng Tây Nguyên, Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Buôn Ma Thuột; đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị như: Đường Đông Tây; khu du lịch Hồ Ea Tam; đường tránh phía Đông; Khu Liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên; Trung tâm Hội nghị vùng Tây Nguyên... và các công trình, dự án trọng tâm khác trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột.

nâng cao giáo dục và đào tạo thành phố. Tăng cường dạy tiếng Êđê trong trường Tiểu học và THCS. Xây dựng xã hội học tập và phong trào học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng dân cư. Triển khai Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020 của tỉnh, phát triển và thu hút nguồn nhân lực đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố và của tỉnh, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực trọng yếu. Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của các doanh nghiệp và các cụm công nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục - đào tạo nhất là đào tạo nghề, giáo dục chuyên nghiệp. Phát triển hệ thống cơ sở, trường dạy nghề theo hướng tăng quy mô, ngành nghề và chất lượng đào tạo; Tập trung đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, đời sống của nhân dân và quản lý Nhà nước.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tuyến cơ sở và bệnh viện của Thành phố. Phối hợp với các ngành của Tỉnh để đầu tư xây dựng các bệnh viện chuyên khoa trên địa bàn bằng nguồn ngân sách nhà nước; đồng thời chú trọng phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao. Phát triển Y học cổ truyền rộng khắp, góp phần chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động kiểm soát, phòng chống dịch bệnh. Tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn, y đức và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị tinh thần vốn có của thành phố Buôn Ma Thuột. Đẩy mạnh việc xây dựng và tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể dục - thể thao ở cơ sở, nhất là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nhà sinh hoạt cộng đồng. Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao theo hướng xã hội hóa đi đôi với quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa. Triển khai công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc Thành phố, tập trung bảo tồn nhà dài, bến nước, phục dựng các lễ hội truyền thống và không gian văn hóa cồng chiêng... Thu hút đầu tư xây dựng Đề án Buôn văn hóa - Du lịch dân tộc tỉnh Đăk Lăk. Đẩy mạnh các phong trào thể dục thể thao quần chúng, vận động 20 - 30% người dân tham gia thể dục thể thao thường xuyên; phát hiện và đào tạo vận động viên trẻ tham gia thi đấu thành tích cao. Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa loại hình hoạt động của lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông. Thực hiện tốt bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đào tạo nghề, tạo việc làm mới, nâng cao thu nhập của người lao động, nhất là lao động nghèo, lao động ở nông thôn, các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, tập trung vào hộ nghèo dân tộc thiểu số; tiếp tục thực

hiện chính sách giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động xây dựng, sửa chữa đưa vào sử dụng trên 500 nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, nhà tình thương cho các đối tượng chính sách người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, để thành phố không còn nhà tạm. Thực hiện tốt Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về quy tập hài cốt liệt sỹ trên địa bàn Thành phố đến năm 2020.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội khác. Vận dụng và thực hiện tốt các chính sách, chế độ và giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Đầu tranh chống lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây chia rẽ các dân tộc, cộng đồng dân cư làm mất ổn định an ninh - chính trị. Vận động đồng bào các tôn giáo phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân, hăng hái lao động sản xuất, tích cực đóng góp vào công cuộc đổi mới đất nước, sống “tốt đời đẹp đạo”... Đầu tranh và xử lý kiên quyết, đúng pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; không để tà đạo, đạo lạ hình thành và phát triển...

8. Giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; chủ động đấu tranh, trấn áp, đập tan mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an nhân dân vững mạnh toàn diện; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, mạnh về chính trị và khả năng sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Tập trung nâng cao chất lượng và độ tin cậy, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ. Xây dựng nhà làm việc 100% BCH Quân sự phường, xã. Hàng năm tổ chức huấn luyện và thực hành diễn tập cơ chế theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị các phường, xã đảm bảo số lượng, chất lượng. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; xây dựng đường phố, khu phố tự quản. Thường xuyên tấn công, trấn áp các loại tội phạm, đấu tranh triệt phá các băng nhóm tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm có tổ chức; ngăn chặn và tiến tới giảm dần các tai, tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Chủ động rà soát lập hồ sơ quản lý, đảm bảo 90% người nghiện ma túy được áp dụng các biện pháp cai nghiện và sau cai nghiện. Các cơ quan tư pháp phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại giải quyết kịp thời, chặt chẽ đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân.

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương ban hành qui định về việc một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm

vùng Tây Nguyên đến năm 2020 như: Chính phủ có cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp lên Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột đầu tư vào các ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường (quan tâm đến các dự án FDI). Chính phủ quan tâm bố trí nguồn vốn cho các dự án sử dụng ODA đầu tư vào địa bàn Thành phố.

2. Đối với công tác cán bộ: Đề nghị tăng thêm định biên đối với đô thị loại I cho thành phố Buôn Ma Thuột vì hiện nay biên chế chưa đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ của đô thị loại I.

3. Về phát triển hạ tầng đô thị, đề nghị Trung ương quan tâm:

- Đề nghị Chính phủ quan tâm đầu tư các dự án ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng trước năm 2020 như sau: Xây dựng hạ tầng 03 khu đô thị mới²¹; Đường tránh phía Đông thành phố; Hồ Ea Tam; Xây dựng làng văn hóa đồng bào dân tộc tại chõ; Xây dựng CSHT khu công nghiệp Hòa Phú mở rộng; Thoát nước thải giai đoạn III; Cơ sở xử lý chất thải rắn Hòa Phú; Bãi chôn lấp chất thải rắn.

- Sau năm 2015, đề nghị Chính phủ quan tâm triển khai đầu tư tuyến Đường sắt Phú Yên – Buôn Ma Thuột tạo khâu đột phá trong giao thông với các cảng biển miền Trung. Đầu tư nâng cấp sân bay Buôn Ma Thuột theo hướng trở thành Cảng hàng không Quốc tế, đầu mối vận tải hàng không của khu vực Tây Nguyên với trong nước và quốc tế.

4. Về lĩnh vực văn hóa – xã hội

- Đề nghị Chính phủ thành lập trường Đại học Giao thông Vận tải Tây Nguyên, nâng cấp trường Cao đẳng nghề Thanh niên dân tộc khu vực Tây Nguyên thành trường Đại học.

- Đề nghị Chính phủ cho chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Hội nghị Tây Nguyên, Khu Liên hợp Thể dục Thể thao Tây Nguyên, Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao Tây Nguyên...

5. Về đề xuất khác:

- Đề nghị Chính phủ phân công Bộ, ngành chủ trì và trực tiếp theo dõi việc tổ chức thực hiện ý kiến kết luận của Bộ Chính trị.

- Cho phép tách phường Khánh Xuân thành phường Khánh Xuân mới và phường Duy Hòa.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 60-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (*giai đoạn 2010-2020*) và những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

²¹ Khu đô thị tại trung tâm thể dục thể thao thuộc khu quy hoạch đồi khí tượng thủy văn; Khu đô thị thuộc khu quy hoạch km7 Tân An; Khu đô thị thuộc khu quy hoạch trung tâm phường Thành Nhất

Uỷ ban Nhân dân tỉnh báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./m

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND thành phố BMT;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. (y_40b) LN



Phạm Ngọc Nghị